

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI TRUNG TÂM Y TẾ VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

TS. Nguyễn Thị Lan Anh*

Nghiên cứu tập trung vào đánh giá tác động của các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến quản lý chi ngân sách nhà nước (NSNN) tại trung tâm y tế (TTYT) Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Việc nhận biết và định tính yếu tố ảnh hưởng sẽ giúp cho các nhà lãnh đạo quản lý và kiểm soát chi NSNN một cách hiệu quả, từ đó đảm bảo thành công và chất lượng trong quản lý chi NSNN tại TTYT. Nghiên cứu dựa trên việc xin ý kiến đánh giá của 40 đối tượng khảo sát là cán bộ, lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tài chính và 375 bệnh nhân tại TTYT Võ Nhai. Kết quả cho thấy có 05 yếu tố (02 yếu tố khách quan và 03 yếu tố chủ quan) có ảnh hưởng đến quản lý chi NSNN tại TTYT. Dựa trên kết quả được phân tích, một số khuyến nghị đối với TTYT Võ Nhai được đề cập nhằm nâng cao công tác quản lý chi NSNN.

• Từ khóa: quản lý chi ngân sách nhà nước; yếu tố ảnh hưởng; trung tâm y tế Võ Nhai.

This study impacted assessment of basic factors which affected State Budget expenditure management at Vo Nhai health center, Thai Nguyen city. The leaders of Vo Nhai health center managed and controlled State Budget expenditures effectively base on basic factors and management of state budget expenditures is successfully and quality. The study was based on asking for opinions and assessments of 40 survey subjects who are cadres, leaders, managers, financial professionals and 375 patients at Vo Nhai health center. The results showed that there are 05 factors (02 objective factors and 03 subjective factors) that affect the management of state budget expenditure at health centers. Based on the analyzed results, some recommendations for Vo Nhai health center were mentioned to improve state budget management.

• Key words: management of state budget expenditure; basic factors; Vo Nhai health center.

Ngày gửi bài: 04/4/2025

Ngày gửi phản biện: 10/4/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 05/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 28/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i293.04>

1. Khái quát về Trung tâm y tế Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

TTYT Võ Nhai được tổ chức lại theo QĐ1708/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở sát nhập TTYT Võ Nhai và Bệnh viện (BV) Đa khoa Võ Nhai trực thuộc Sở

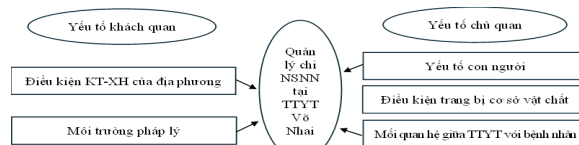
Y tế tỉnh Thái Nguyên. Theo ND 60/2021/ND-CP, TTYT Võ Nhai được phân loại là BV công lập Hạng III, địa chỉ tại tổ dân phố Tổ dân phố Làng Lường, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. TTYT đảm bảo chuyên môn và hạ tầng, đảm nhận chức năng thăm khám tại địa phương. Trung tâm hỗ trợ các công tác đào tạo, nghiên cứu y học; luôn nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng KCB, phấn đấu đạt các tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế xã, triển khai nghiên cứu, phát triển danh mục kỹ thuật theo phân tuyến và vượt tuyến tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế tốt nhất tại địa phương. TTYT Võ Nhai là địa chỉ vàng trong thăm khám và điều trị tại tỉnh Thái Nguyên, giúp giảm đáng kể áp lực công việc cho các BV tuyến trên.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý chi ngân sách nhà nước (NSNN) tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập (ĐVSNTCL) nói chung và TTYT Võ Nhai nói riêng, tác giả đề xuất mô hình sau:

Sơ đồ: Mô hình nghiên cứu đề xuất yếu tố ảnh hưởng đến quản lý chi NSNN tại TTYT Võ Nhai



Nguồn: Đề xuất của tác giả

* Trường Đại học kinh tế & Quản trị kinh doanh Thái Nguyên; email: lananhketoantn@tueba.edu.vn

Yếu tố khách quan gồm:

(1) Điều kiện KT-XH của địa phương:

Ngân sách (NS) của các ĐVSNYTCL là tổng hòa các mối quan hệ kinh tế-xã hội (KT-XH), điều kiện KT-XH của địa phương tác động không nhỏ tới hoạt động quản lý NS nói chung và quản lý chi NS tại ĐVSNYTCL nói riêng.

Quản lý chi NSNN tại các ĐVSNYTCL chịu ảnh hưởng bởi điều kiện KT-XH. Với môi trường kinh tế ổn định, vốn đầu tư sẽ được cung cấp đầy đủ, đúng tiến độ. Ngược lại, nền kinh tế mất ổn định, mức tăng trưởng kinh tế chậm Nhà nước sẽ thắt chặt tính dụng để kiềm chế lạm phát, các dự án sẽ bị điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư, chi NSNN giảm.

Địa phương có tình hình xã hội ổn định, an ninh trật tự được giữ vững, trình độ dân trí cao, tạo điều kiện đầu tư cho tất cả các lĩnh vực thiết yếu như giáo dục, văn hóa, y tế. Từ đó, nguồn NS đầu tư cho y tế sẽ mạnh hơn và nguồn chi cho lĩnh vực y tế sẽ dồi dào, hiện đại và phong phú hơn.

Lạm phát cũng làm cho giá cả vật tư y tế, thiết bị y tế biến động, dẫn đến giá viện phí tăng. Vì vậy, có thể nói các yếu tố về KT-XH có ảnh hưởng không nhỏ đến quản lý chi NSNN đối với các ĐVSNYTCL.

(2) Môi trường pháp lý:

Những văn bản của Nhà nước có tính quy phạm pháp luật chi phối hoạt động của các cơ quan nhà nước trong quá trình quản lý chi NSNN có ảnh hưởng tới công tác quản lý chi NSNN.

Hệ thống pháp luật với vai trò hướng dẫn và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong xã hội hoạt động theo trật tự, trong khuôn khổ pháp luật, đảm bảo sự công bằng, an toàn và hiệu quả đòi hỏi phải rất đầy đủ, chuẩn tắc và đồng bộ. Hệ thống pháp luật, các chính sách liên quan đến quản lý chi NSNN sẽ có tác dụng kìm hãm hay thúc đẩy hoạt động quản lý hiệu quả hay không hiệu quả chi NSNN ở các ĐVSNYTCL.

Môi trường pháp lý là nhân tố có ảnh hưởng rất lớn tới quản lý chi NSNN ở các đơn vị: định mức chi tiêu của Nhà nước là một trong những căn cứ quan trọng để xây dựng dự toán, phân bổ dự toán và kiểm soát chi NSNN.

Yếu tố chủ quan gồm:

(3) Yếu tố con người:

Yếu tố con người được thể hiện qua năng lực quản lý của người lãnh đạo và trình độ chuyên

môn của đội ngũ cán bộ trong bộ máy quản lý chi NSNN. Năng lực quản lý của người lãnh đạo bộ máy chi NSNN, bao gồm các nội dung: năng lực đề ra chiến lược trong hoạt động NS; đưa ra được các kế hoạch triển khai các công việc hợp lý, rõ ràng, tạo nên một cơ cấu tổ chức hợp lý, có hiệu quả, có sự phân định rõ ràng trách nhiệm và quyền hạn giữa các nhân viên, cũng như giữa các khâu, các bộ phận của bộ máy quản lý chi NSNN tại các ĐVSNYTCL.

Năng lực chuyên môn và ý thức chịu trách nhiệm của các bộ phận quản lý các khoản chi NSNN ở địa phương lại là yếu tố quyết định hiệu quả chi NSNN. Cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn cao sẽ giảm thiểu được sai lệch trong cung cấp thông tin của đối tượng sử dụng nguồn lực tài chính công, kiểm soát được toàn bộ nội dung chi, nguyên tắc chi và tuân thủ theo các quy định về quản lý nguồn tài chính công đảm bảo theo dự toán đã đề ra.

(4) Điều kiện trang bị cơ sở vật chất:

Trong thời đại công nghệ 4.0, để có thể hiện đại hóa công tác quản lý chi NSNN tại các ĐVSNYTCL rất cần chú trọng đến việc trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý chi NSNN. Việc trang bị tốt các thiết bị này sẽ giúp công tác quản lý chi NSNN giảm thiểu được các chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ của mình với đơn vị.

Việc ứng dụng công nghệ số (CNS) vào cuộc sống ngày nay đã và đang thực sự chứng tỏ vai trò không thể thiếu. Ứng dụng CNS trong công tác quản lý chi NSNN ở địa phương sẽ giúp tiết kiệm được thời gian xử lý công việc, đảm bảo được tính chính xác, nhanh chóng và thống nhất về mặt dữ liệu, tạo tiền đề cho những quy trình cải cách về mặt nghiệp vụ một cách hiệu quả. Đồng thời, cơ sở vật chất nói chung và hệ thống công nghệ thông tin nói riêng cũng giúp cho việc cung cấp thông tin về các ĐVSNYTCL được kịp thời, nhanh chóng, từng bước tiến tới hiện đại hóa công tác quản lý chi NSNN.

(5) Mối quan hệ giữa TTYT với bệnh nhân:

Đây là mối quan hệ giữa ĐVSNYTCL với bệnh nhân (BN). Trong cơ chế mới, mối quan hệ giữa các ĐVSNYTCL và BN là mối quan hệ giữa người cung cấp dịch vụ và người sử dụng, trả giá cho các dịch vụ đó. Do vậy, quan hệ tốt với BN sẽ tạo được uy tín cho trung tâm, giúp tăng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp; Đồng thời, cũng ảnh

hưởng tới việc đưa ra các chính sách, chiến lược, kế hoạch tác nghiệp và xu hướng phát triển hoạt động của trung tâm trong tương lai.

Quan điểm BN là khách hàng chưa từng xuất hiện trong thời bao cấp, nay khái niệm này đã trở nên phổ biến và bệnh nhân là khách hàng được mặc định tại các cơ sở y tế tư nhân và các đơn vị xã hội hóa trong y tế công, mối quan hệ này đã dần được chuyển sang cảm giác được chăm sóc, được tôn trọng làm BN rất phấn khích.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả thực hiện thu thập kết quả nghiên cứu thông qua phiếu khảo sát, gồm các bước thiết kế bảng câu hỏi, thiết kế mẫu nghiên cứu và thu thập dữ liệu từ mẫu khảo sát, phân tích dữ liệu nhằm kiểm định các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý chi NSNN tại TTYT.

Mẫu phiếu khảo sát được thiết kế gồm hai phần: Phần 1 thu thập thông tin chung của đối tượng khảo sát; Phần 2 thu thập ý kiến của các đối tượng khảo sát. Các phát biểu và hướng dẫn người trả lời lựa chọn các mức độ của thang đo Likert 5 mức độ trong đó 1- Hoàn toàn không đồng ý; 2- Không đồng ý; 3- Trung lập; 4- Đồng ý và 5 - Hoàn toàn đồng ý.

Đối tượng khảo sát là cán bộ, lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tài chính của TTYT với số phiếu phát ra và thu về hợp lệ là 40 phiếu. Để đánh giá riêng về mối quan hệ giữa TTYT với BN, tác giả lựa chọn khảo sát ngẫu nhiên theo công thức Slovin là 375 (n= 6.075/(1+ 0,05²)) BN (trong tổng 6.075 lượt khám vào Quý IV/2024).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng các yếu tố khách quan

Kết quả khảo sát các đối tượng là cán bộ, lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tài chính về yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quản lý chi NSNN tại TTYT Võ Nhai được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1: Kết quả khảo sát về các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quản lý chi NSNN tại TTYT Võ Nhai

STT	Yếu tố	Mức đánh giá					Điểm TB	Ý nghĩa
		1	2	3	4	5		
1	Điều kiện KT-XH của địa phương	0	10	10	12	8	3,45	Đồng ý
2	Môi trường pháp lý	0	9	11	10	10	3,53	Ý

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ kết quả khảo sát

(1) Thực trạng yếu tố điều kiện KT-XH của địa phương:

Kết quả khảo sát với điểm trung bình 3,45 điểm (Đồng ý) cho thấy điều kiện KT-XH của địa phương Võ Nhai có ảnh hưởng đến quản lý chi NS tại TTYT. Võ Nhai là xã vùng cao nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Thái Nguyên có tổng diện tích tự nhiên 83.942,57 ha, địa hình phức tạp, phần lớn là đồi núi dốc và núi đá vôi. Dân số trên 67,2 nghìn người với nhiều dân tộc chung sống. Cùng với sự phát triển kinh tế, đời sống người dân được cải thiện, thu nhập và nhận thức cao hơn, số lượt người đến các cơ sở y tế khám chữa bệnh (KCB) và nhu cầu được điều trị với chất lượng tốt của người dân cũng ngày một tăng; tỷ lệ người dân có thẻ BHYT tại Võ Nhai đạt gần 100%, từ đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân.

(2) Thực trạng yếu tố môi trường pháp lý:

Kết quả khảo sát mức ý nghĩa “Đồng ý” với số điểm tương đối cao là 3,53 điểm cho thấy yếu tố “Môi trường pháp lý” có ảnh hưởng lớn đến quản lý chi NS tại TTYT Võ Nhai. Trong thời gian qua, cùng với các chính sách đầu tư phát triển văn hoá xã hội nhằm từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đảm bảo công bằng xã hội. Nhà nước đã ban hành một hệ thống các chính sách để củng cố, phát triển hệ thống ngành y tế, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, đảm bảo công bằng và hiệu quả trong công tác chăm sóc sức khoẻ người dân và các chính sách về tài chính áp dụng cho cơ chế quản lý tài chính (QLTC) theo hướng tự chủ tại TTYT Võ Nhai. Nhà nước cũng đã ban hành văn bản về cơ chế QLTC, cơ chế tự chủ tài chính (TCTC) trong các cơ sở y tế, đó là ND 60/2021/ND-CP “Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập”.

Với cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đã từng bước phát huy tính năng động của một số đơn vị y tế công lập, góp phần làm tốt công tác quản lý chi NS. Tuy nhiên, thực tế trong quá trình triển khai thực hiện, các ĐVSNYTCL nói chung và TTYT Võ Nhai nói riêng đã gặp không ít khó khăn, lúng túng bởi hành lang pháp lý để thực hiện TCTC vẫn chưa thực sự đầy đủ. Những bất cập cũng là cơ sở để trong thời gian tới Nhà nước cần nghiên cứu, ban

hành đầy đủ và kịp thời các văn bản để các cơ sở y tế nói chung, TTYT Võ Nhai nói riêng có căn cứ thực hiện TCTC, trong đó có tự chủ nguồn thu và quản lý các khoản chi NS.

3.2. Thực trạng các yếu tố chủ quan

Kết quả khảo sát các đối tượng là cán bộ, lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tài chính về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến quản lý chi NSNN tại TTYT Võ Nhai được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2: Kết quả khảo sát về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến quản lý chi NSNN tại TTYT Võ Nhai

STT	Yếu tố	Mức đánh giá					Điểm TB	Ý nghĩa
		1	2	3	4	5		
1	Yếu tố con người	1	3	16	9	11	3,65	Đồng ý
2	Điều kiện cơ sở vật chất	0	9	11	8	12	3,58	
3	Mối quan hệ giữa TTYT với bệnh nhân	0	11	10	8	11	3,48	

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ kết quả khảo sát

Bảng kết quả đã nhận định các yếu tố chủ quan về “Yếu tố con người”, “Điều kiện cơ sở vật chất” và “Mối quan hệ giữa TTYT với bệnh nhân” đều có ảnh hưởng đến quản lý chi NS tại TTYT Võ Nhai. Trong đó “Yếu tố con người” có mức độ ảnh hưởng cao nhất (3,65 điểm); tiếp đó là sự ảnh hưởng của yếu tố “Điều kiện cơ sở vật chất” và “Mối quan hệ giữa TTYT Võ Nhai và khách hàng” với số điểm tương ứng là 3,57 điểm và 3,65 điểm. Cụ thể:

(1) Thực trạng yếu tố con người:

Các ĐVSNTCL nói chung và TTYT Võ Nhai nói riêng cung cấp các dịch vụ phục vụ cho chăm sóc sức khỏe con người nên yếu tố con người luôn được quan tâm và đặt lên hàng đầu. Dịch vụ y tế đòi hỏi con người phải vừa có tâm vừa có tài. Trong đó, vai trò của người làm quản lý đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến tính kịp thời, chính xác của các quyết định quản lý. Hiện nay, TTYT Võ Nhai đã cử các cán bộ trưởng, phó các khoa, phòng tham gia học tập các lớp quản lý BV, Ban Giám đốc TTYT tham gia học tập, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế.... Trung tâm có 01 phó giám đốc phụ trách tài chính và đối tượng tham gia trực tiếp vào công tác QLTC nói chung và quản lý chi NSNN nói riêng của TTYT là toàn bộ nhân viên của phòng Tài chính - Kế toán. Trình độ của lãnh đạo quản lý và đội ngũ nhân viên phòng Tài

chính - Kế toán tại TTYT Võ Nhai được thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:

Bảng 3: Trình độ của lãnh đạo quản lý và đội ngũ nhân viên phòng Tài chính - Kế toán

Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (Người)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Người)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Người)	Tỷ trọng (%)
1. Trình độ						
- Đại học và trên đại học	37	88,10	37	88,10	39	92,86
- Cao đẳng	4	9,52	4	9,52	3	7,14
- Trung cấp	1	2,38	1	2,38	-	-
2. Độ tuổi						
- Trên 50 tuổi	23	54,76	25	59,52	25	59,52
- Từ 30 đến 49 tuổi	12	28,57	10	23,81	10	23,81
- Dưới 30 tuổi	7	16,67	7	16,67	7	16,67
Tổng cộng	42	100	42	100	42	100

Nguồn: Phòng Tổ chức Hành chính, TTYT Võ Nhai

Bảng số liệu cho thấy, đội ngũ cán bộ tham gia vào công tác quản lý tài chính tại TTYT Võ Nhai không có sự biến đổi về số lượng nhưng có sự cải thiện về chất. Đội ngũ tham gia công tác tài chính của TTYT ở độ tuổi dày dặn kinh nghiệm. Năm 2024 cán bộ có trình độ sau đại học tăng so với năm 2022, 2023 , đây là một sự phấn đấu của bản thân cán bộ cũng như sự khuyến khích trong công tác học tập nâng cao trình độ của lãnh đạo TTYT. Cán bộ trình độ cao đẳng và trung cấp đều là cán bộ phòng kế toán, đội ngũ này đang tiếp tục học tập, nâng cao trình độ và sẽ hoàn thành chương trình cử nhân trong thời gian gần nhất. Đội ngũ cán bộ tài chính ngày càng được trẻ hóa sẽ giúp cho việc tiếp thu, nhận thức và vận dụng các thay đổi trong chính sách, cơ chế QLTC theo cơ chế tự chủ được nhanh nhạy và hiệu quả.

(2) Thực trạng yếu tố điều kiện cơ sở vật chất:

Trong thời gian qua, được sự quan tâm, tạo điều kiện của các lãnh đạo Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên, TTYT Võ Nhai đã được đầu tư, bổ sung thêm nhiều trang thiết bị hiện đại và cơ bản đáp ứng được nhu cầu KCB của người dân. Tuy nhiên, do cơ sở vật chất đã được xây dựng từ ngày thành lập đến nay, qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa nhưng cơ sở hạ tầng đã xuống cấp, điều kiện cơ sở vật chất vẫn còn thiếu thốn, cơ sở chật hẹp; khối lượng lớn hồ sơ bệnh án, chứng từ kế toán phát sinh nhiều nhưng diện tích kho lưu trữ quá chật hẹp, không đảm bảo ảnh hưởng đến công tác lưu trữ, kiểm tra, kiểm soát.

Với những khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng hoạt động KCB, nguồn thu, công tác chi và các hoạt động khác của trung tâm.

(3) *Thực trạng mối quan hệ giữa TTYT với bệnh nhân:*

Để đánh giá mức độ hài lòng của BN đối với chất lượng dịch vụ KCB tại TTYT Võ Nhai, tác giả đã tiến hành khảo sát thêm ngẫu nhiên 375 BN đang khám và điều trị tại TTYT trong Quý IV/2024. Kết quả khảo sát cho thấy:

Đa số BN đến khám và điều trị tại TTYT Võ Nhai cảm thấy hài lòng với thái độ phục vụ của CBVC, hơn 86,67% (325/375 người) số người được hỏi trả lời “Nhiệt tình” cho các câu hỏi liên quan đến “Thái độ phục vụ của CBVC tại TTYT”.

Hơn 85% số người được hỏi trả lời “Hợp lý” trong chuỗi câu hỏi về “Cơ sở vật chất của TTYT”. Tuy nhiên, có hơn 56% người được hỏi trả lời hiện nay cơ sở vật chất của TTYT đã xuống cấp, nhiều máy móc đã lỗi thời, lạc hậu.

Hơn 94% người được hỏi đồng tình rằng TTYT đã thực hiện được tốt trong vấn đề thu viện phí và đảm bảo các chế độ liên quan đến BHXH. Tuy nhiên, hơn 15% (55 người) được hỏi cho rằng thủ tục hành chính vẫn còn nhiều rườm rà, chưa được nhanh gọn trong khâu xuất trình giấy tờ, lấy số thứ tự đăng khám bệnh.

Dù còn tồn tại những khó khăn nhưng có hơn 94% (352 người) cảm thấy hài lòng về dịch vụ KCB tại TTYT. Hơn 95% người được hỏi trả lời sẽ quay lại TTYT để khám và chữa bệnh mỗi khi có nhu cầu và trên 93% người được hỏi sẽ giới thiệu cho người thân và bạn bè đến TTYT khám khi có nhu cầu.

Có thể nói, TTYT Võ Nhai đã thực hiện khá tốt việc phục vụ BN. Đa số các BN, người nhà BN đến khám, điều trị tại TTYT cảm thấy hài lòng thái độ và chất lượng phục vụ của các y bác sỹ, điều dưỡng; Đồng thời, họ sẽ quay lại khám và điều trị, cũng sẽ giới thiệu bạn bè hoặc người thân đến khám và điều trị tại TTYT khi có nhu cầu. Điều này là nguồn động viên rất lớn đối với toàn thể CBVC trong TTYT, giúp trung tâm có thể duy trì và mở rộng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp từ đó tăng các khoản chi tiêu trong TTYT,

cũng như việc đưa ra các chính sách, chiến lược, kế hoạch tác nghiệp và xu hướng phát triển hoạt động của trung tâm trong tương lai.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác quản lý chi ngân sách nhà nước (NSNN) tại TTYT Võ Nhai chịu tác động từ hai nhóm nhân tố chính: các yếu tố khách quan gồm điều kiện KT-XH và môi trường pháp lý; các yếu tố chủ quan gồm yếu tố con người, cơ sở vật chất và mối quan hệ giữa TTYT với người bệnh. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, hoàn thiện quy trình quản lý chi NSNN một cách toàn diện và tuân thủ pháp luật: Cần đảm bảo tính đồng bộ, chặt chẽ trong các khâu lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán, cũng như tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý tài chính công.

Thứ hai, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức và đội ngũ cán bộ quản lý chi NSNN: Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức hợp lý, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ; Tập trung cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhằm nâng cao hiệu quả tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi NSNN.

Thứ ba, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ: Tăng cường triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, đồng thời hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ để đảm bảo hoạt động chi trả tài chính diễn ra minh bạch, khoa học và sát với yêu cầu thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

Bùi Tiến Hanh (2018), *Giáo trình Quản lý chi Ngân sách Nhà nước*, NXB Tài chính, Hà Nội.

Chính phủ (2021), *NĐ số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*, Hà Nội.

Đỗ Đức Kiên (2019), *Nghiên cứu tác động của tự chủ tài chính đến chất lượng bệnh viện tại các Bệnh viện công lập ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ tài chính ngân hàng, Đại học Kinh tế quốc dân.

Lê Ngọc Trọng, Phan Văn Tường, Nguyễn Thanh Hương (2006), *Tổ chức quản lý y tế và chính sách y tế*, NXB Y học

Lương Ngọc Khuê, Nguyễn Trọng Khoa (2014), *Quản lý chất lượng bệnh viện*, NXB Y học

Phạm Thị Thanh Hương (2017), *Đổi mới cơ chế quản lý tài chính các bệnh viện công lập ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Tài chính.

Quốc hội (2015), *Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 về Ngân sách Nhà nước*, Hà Nội.

Trang thông tin điện tử TTYT Võ Nhai: <https://www.trungtamytevonhai.vn/>